

Số: 177/2020/QĐST-HNGĐ

*Gia Lâm, ngày 11 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc: Xin ly hôn, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương T, sinh năm 1994;*

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

*Bị đơn: Anh Đ, sinh năm 1988;*

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hương T và anh Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của chị Trần Thị Hương T và anh Đ, cụ thể như sau:

### 2.1. Về con chung:

Chị T và anh Đ xác nhận anh và chị có 03 con chung là: cháu Dương Thùy L, sinh ngày 14/10/2013, cháu Dương Minh S, sinh ngày 06/3/2015 và cháu Dương Quang H, sinh ngày 01/5/2019.

Giao cháu Dương Thùy L và cháu Dương Minh S cho anh Đ là bố được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu L và cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Giao cháu Dương Quang H cho chị T là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị Hương T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đến khi cháu L và cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị Hương T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị T và anh Đ xác nhận vợ chồng không có tài sản chung. Chị T và anh Đ không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị T và anh Đ xác nhận vợ chồng không có nợ chung. Chị T và anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên không xét.

### 2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005245 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả chị Trần Thị Hương T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã K, huyện Gia Lâm (GCNKH số 107 quyền số 01/2020 ngày 05/12/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**